

Mua bạc trả trước, nhận hàng sau: Cuộc chơi mạo hiểm với pháp lý và nguy cơ mất trắng

15:12 20/10/2025

Trước cơn sốt giá bạc chưa từng có, nhiều cửa hàng tại Hà Nội đã tung ra chiêu thức "trả tiền trước, nhận hàng sau" với lời hứa hẹn về một mức giá không thể tốt hơn. Đằng sau cơ hội tưởng chừng béo bở này là những cạm bẫy pháp lý khôn lường có thể đẩy người mua vào cảnh mất trắng.

Để làm rõ vấn đề này, chúng tôi đã có cuộc trao đổi với Luật sư Diệp Năng Bình, Trưởng Văn phòng Luật sư Tinh thông Luật, nhằm phân tích sâu về ranh giới mong manh giữa giao dịch dân sự và hành vi chiếm dụng vốn.

Ranh giới mong manh giữa hợp đồng dân sự và bẫy chiếm dụng vốn

Nhìn bề ngoài, việc khách hàng thanh toán 100% tiền hàng và chấp nhận chờ đợi để nhận bạc sau đó là một thỏa thuận dân sự. Theo Luật sư Diệp Năng Bình, về bản chất, đây là một hợp đồng mua bán tài sản, nơi các bên đã tự do thỏa thuận về đối tượng (bạc), đơn giá, thời gian giao nhận và nghĩa vụ thanh toán. Giao dịch này hoàn toàn phù hợp với nguyên tắc tại Điều 398 Bộ luật Dân sự 2015 và Điều 50 Luật Thương mại 2005.

Tuy nhiên, lần ranh pháp lý biến một giao dịch hợp pháp thành một hành vi vi phạm pháp luật lại vô cùng mỏng manh. Luật sư Bình nhấn mạnh rằng, ranh giới này được xác định bởi hai yếu tố cốt lõi: mục đích thật sự của việc nhận tiền và ý chí chủ quan của người nhận tiền.

"Vấn đề bắt đầu nảy sinh khi mục đích của bên bán không còn là để thực hiện hợp đồng," Luật sư Bình phân tích. "Nếu họ lợi dụng hình thức mua bán để huy động tiền từ nhiều khách hàng, sau đó dùng số tiền đó vào mục đích khác như đầu tư, quay vòng vốn cá nhân, hoặc chi tiêu mà không có khả năng giao hàng, thì bản chất sự việc đã hoàn toàn thay đổi."

Khi đó, hành vi này có thể mang dấu hiệu của việc huy động vốn trái phép hoặc chiếm dụng vốn, đặc biệt nếu có yếu tố gian dối, cố ý không thực hiện nghĩa vụ. Người mua hàng, từ vị thế của một đối tác trong hợp đồng dân sự, vô tình trở

thành nạn nhân trong một vụ việc có yếu tố hình sự.

Trong kịch bản xấu nhất, khi cửa hàng tuyên bố phá sản hoặc chủ bỏ trốn, con đường đòi lại tài sản của người mua trở nên vô cùng gian nan. Luật sư Bình cảnh báo, khả năng thu hồi tiền trong những trường hợp này là rất thấp.

Khi một doanh nghiệp phá sản, người mua hàng chỉ được xem là chủ nợ không có bảo đảm. Theo quy định tại Điều 54 Luật Phá sản 2014, các khoản nợ của họ sẽ được xếp sau các chi phí phá sản, nợ lương, bảo hiểm xã hội và các nghĩa vụ thuế với nhà nước. "Thực tế cho thấy, tỷ lệ thu hồi tài sản của các chủ nợ không có bảo đảm thường rất thấp, thậm chí bằng 0," ông Bình cho biết.

Trường hợp chủ cửa hàng bỏ trốn và bị xử lý hình sự, việc bồi thường sẽ phụ thuộc hoàn toàn vào khối tài sản còn lại của kẻ phạm tội bị cơ quan chức năng tịch thu. Thông thường, những kẻ đã chủ tâm lừa đảo thường đã tẩu tán tài sản từ trước, khiến việc khắc phục hậu quả cho các nạn nhân trở nên gần như bất khả thi. Điều này đồng nghĩa với việc người mua phải đối mặt với nguy cơ mất trắng toàn bộ số tiền đã bỏ ra.



Luật sư Diệp Năng Bình, Trưởng Văn phòng Luật sư Tinh thông Luật

Chế tài nào cho hành vi gian dối?

Khi một cửa hàng bị cơ quan chức năng chứng minh có hành vi vi phạm, tùy theo tính chất và mức độ, chủ cửa hàng có thể phải đối mặt với cả chế tài hành

chính lẫn hình sự.

Về mặt hành chính, theo Nghị định 98/2020/NĐ-CP (sửa đổi bởi Nghị định 24/2025/NĐ-CP), các hành vi vi phạm hợp đồng, xâm phạm quyền lợi người tiêu dùng có thể bị phạt tiền lên đến 100 triệu đồng đối với cá nhân và 200 triệu đồng đối với tổ chức. Các hình phạt bổ sung như đình chỉ hoạt động kinh doanh từ 1 đến 24 tháng, tịch thu tang vật và buộc nộp lại khoản thu bất hợp pháp cũng được áp dụng.

Tuy nhiên, khi yếu tố gian dối được xác lập, các chế tài hình sự nghiêm khắc hơn sẽ được áp dụng. Luật sư Bình phân tích hai tội danh phổ biến:

Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản (Điều 174 Bộ luật Hình sự 2015): Tội danh này được cấu thành khi chủ cửa hàng có ý định chiếm đoạt ngay từ đầu. "Họ đưa ra thông tin gian dối, cam kết giao hàng giá rẻ chỉ nhằm mục đích làm khách hàng tin tưởng và chuyển tiền, sau đó chiếm đoạt và không có ý định thực hiện hợp đồng" - ông Bình giải thích. Đáng chú ý, chỉ cần giá trị chiếm đoạt từ 2 triệu đồng trở lên đã đủ dấu hiệu cấu thành tội phạm. Với số tiền chiếm đoạt từ 500 triệu đồng trở lên, khung hình phạt cao nhất có thể lên đến tù chung thân.

Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản (Điều 175 Bộ luật Hình sự 2015): Tội danh này khác biệt ở "thời điểm" phát sinh ý định chiếm đoạt. Tức là, tại thời điểm nhận tiền, bên bán vẫn có ý định giao hàng, nhưng sau đó đã sử dụng tiền sai mục đích, rồi bỏ trốn hoặc cố tình không thực hiện nghĩa vụ. Với tội danh này, mức hình phạt cao nhất cũng có thể lên đến 20 năm tù khi chiếm đoạt từ 1 tỷ đồng trở lên.

"Dù bị truy cứu về tội danh nào," luật sư khẳng định, "ngoài hình phạt tù, người phạm tội còn bắt buộc phải bồi thường toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt cho các nạn nhân."



Cảnh người dân xếp hàng mua bạc tại một cơ sở của Công ty CP Đầu tư Vàng Phú Quý khu vực Cầu Giấy

"Lá chắn" pháp lý cho người mua và lỗi hổng quản lý cần bịt kín

Đối với những người dân, vì tin tưởng hoặc bị hấp dẫn bởi giá hời mà vẫn quyết định tham gia giao dịch, Luật sư Diệp Năng Bình khuyến nghị, phải tự trang bị cho mình một "lá chắn pháp lý" vững chắc thông qua một bản hợp đồng chặt chẽ. Ông nhấn mạnh các "điều khoản sống còn" bắt buộc phải có, bao gồm:

Thời hạn giao hàng cụ thể: Phải ghi rõ ngày, phương thức và địa điểm giao nhận. Đây là cơ sở pháp lý quan trọng nhất để xác định thời điểm vi phạm.

Chế tài phạt vi phạm: Quy định rõ mức phạt nếu giao hàng chậm, giới hạn tối đa là 8% giá trị phần nghĩa vụ bị vi phạm theo Luật Thương mại.

Bồi thường thiệt hại thực tế: Phải có điều khoản quy định bên vi phạm phải bồi thường toàn bộ thiệt hại thực tế phát sinh, ví dụ như khoản chênh lệch giá nếu người mua phải mua hàng ở nơi khác với giá cao hơn.

Quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng: Cho phép người mua có quyền chấm dứt hợp đồng, yêu cầu hoàn tiền và bồi thường ngay lập tức nếu bên bán vi phạm nghĩa vụ cơ bản.

Tính pháp lý của giấy tờ: Hợp đồng phải có chữ ký của người đại diện hợp pháp, đóng dấu công ty (nếu có). Tất cả phiếu thu, hóa đơn, biên lai chuyển khoản phải được lưu giữ cẩn thận.



Thông báo ngừng nhận đơn mới sản phẩm bạc tại một cửa hàng của Phú Quý. Ảnh: Phương Anh

Từ góc độ quản lý vĩ mô, vụ việc này cũng đã phơi bày một khoảng trống pháp lý đáng lo ngại. Luật sư Bình chỉ ra rằng, trong khi vàng miếng và vàng trang sức đang được quản lý rất chặt chẽ theo Nghị định 24/2012/NĐ-CP với các quy định về giấy phép, niêm yết giá, kết nối dữ liệu với Ngân hàng Nhà nước, thì bạc, bạch kim và các kim loại quý khác vẫn đang được coi như hàng hóa thông thường.

"Hoàn toàn chưa có cơ chế về tiền ký quỹ, giới hạn tỷ lệ đặt cọc, hay yêu cầu công bố tiêu chuẩn chất lượng đối với bạc. Điều này khiến rủi ro gian lận và đứt gãy chuỗi cung ứng cao hơn hẳn so với vàng," ông Bình nhận định.

Trước tình hình này, việc các cơ quan quản lý nhà nước như Ngân hàng Nhà nước, Cục Quản lý thị trường sớm vào cuộc thanh tra, kiểm tra đột xuất và đưa ra cảnh báo sớm cho người dân là vô cùng cần thiết.

Luật sư cảnh báo: "Nếu không bịt kịp lỗ hổng này, "nguy cơ lan rộng mô hình huy động vốn trá hình, gây bất ổn thị trường và ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi người tiêu dùng là hiện hữu."

